TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1128/HQBĐ-NV
V/v công khai thông tin nợ thuế

Bình Định, ngày 10 tháng 9 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN Số: 47252
Ngày: 15 -09- 2020
Chuyển: PQNIC
Số và ký hiệu HS: ..... số .....

Kính gửi: Tổng cục Hải quan (Cục Thuế xuất nhập khẩu)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Hải quan tại công văn số 1862/TCHQ-TXNK ngày 01/4/2019 về việc công khai thông tin nợ thuế, Cục Hải quan tỉnh Bình Định báo cáo như sau:

1. Danh sách các doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trong tháng 8/2020 *(có Danh sách kèm theo)*.

2. Danh sách các doanh nghiệp nợ thuế đến 31/8/2020 *(có Danh sách kèm theo)*.

Cục Hải quan tỉnh Bình Định báo cáo Tổng cục Hải quan (Cục Thuế xuất nhập khẩu) biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục CNTT & TKHQ;
- Lưu: VT, NV.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH ĐỊNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Nguyễn Trung Phong

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH ĐỊNH

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ THUẾ

(Kèm theo công văn số: 1128 /HQBĐ-NV ngày 10/9/2020 của Cục Hải quan tỉnh Bình Định)

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (Đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
I	NỢ CHUYÊN THU			0	0	0	0				
II	NỢ TẠM THU			0	0	0	0				

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH ĐỊNH

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP NỢ THUẾ

(Kèm theo công văn số: 1128 /HQBĐ-NV ngày 10/9/2020 của Cục Hải quan tỉnh Bình Định)

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
I	**NỢ CHUYÊN THU**			**16.321.220.992**	**9.578.982.902**	**32.058.649**	**25.932.262.543**				
1	Công ty Sản xuất - XNK Tiểu thủ Công Nghiệp Miền Trung	4100272861	171 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	20.989	8.068.326.933	0	8.068.347.922		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
2	Xí nghiệp tư doanh Đức Cường	5900190391	Số nhà 49 Hùng Vương, phường Diên Hồng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai.	1.166.759.682	433.788.286	0	1.600.547.968		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
3	Công ty TNHH TM Phước Thịnh	4100515169	Thôn Hoà Hội, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, Bình Định.	343.780.056	72.892.524	0	416.672.580		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
4	Xí nghiệp tư doanh An Sơn	5900188755	17 Ngô Mây, P. An Tân, Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.	137.239.757	6.635.976	0	143.875.733		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
5	Công ty TNHH Phước Mỹ	4100570240	Thôn Diêm Tiêu, Thị trấn Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, Bình Định.	1.634.346.813	4.518.210	0	1.638.865.023		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
6	Doanh Nghiệp Tư Nhân Sơn Hải	4100337999	Số 172, đường Diên Hồng, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.	194.778.125	17.240.190	0	212.018.315		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
7	Công ty TNHH Phước Tấn	4100401796	Quốc lộ 19, Nghiễm Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị Xã An Nhơn, Bình Định.	515.021.005	0	0	515.021.005		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
8	Công ty TNHH TM-DV Minh Phú	4100568241	Thôn Đại Thạnh, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	163.976.510	0	163.976.510		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
9	Cty TNHH TM XNK Hưng Thạnh	4400329981	Lô B5-B6 Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu, Thị xã Sông Cầu, Phú Yên.	79.768.784	8.674.887	0	88.443.671		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
10	Công ty TNHH Chín Hào	4100519614	Số 34 Diên Hồng, P. Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.	308.575.874	110.856.253	0	419.432.127		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
11	Doanh nghiệp tư nhân Trí Tín	4100356991	185 đường Tăng Bạt Hổ, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	1.102.565.302	0	0	1.102.565.302		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
12	Xí Nghiệp tư doanh Nam Bình	4100266755	Số 556, đường Âu Cơ, P. Bùi Thị Xuân, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	103.241.217	9.043.406	0	112.284.623		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
13	Công Ty TNHH Phú Thành	4100508355	Số 134 Hai Bà Trưng, phường Lê Lợi, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	107.423.193	1.337.900	0	108.761.093		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
14	Công Ty TNHH Việt Lâm	4100673817	202 Nguyễn Thái Học, phường Ngô Mây, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	291.398.514	0	5.000.000	296.398.514		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
15	CTy TNHH MTV Vạn Hiệp Phát	3602293937	62/81, KP 12, phường Hố Nai, Tp Biên Hoà, Đồng Nai.	25.464.229	0	0	25.464.229		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
16	Cty CP TVĐT và TM QT Nam Dương	0101635581	Phòng 207 TT viện kiểm sát I, ngõ 84 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.	1.268.405.000	109.897.558	0	1.378.302.558		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
17	Cty TNHH SX TM DV Thạnh Long	0302985804	121 Lê Văn Chí, phương Linh Trung, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	32.472.000	0	0	32.472.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
18	Cty TNHH SX DV thương mại Ba Vì	0302615271	86/13 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	659.573.268	12.444.794	0	672.018.062		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
19	Công Ty TNHH Tái tạo rừng Vina Q	0311599918	48 Hoa Đào, phường 02, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.	6.973.943	0	0	6.973.943		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
20	Xí nghiệp tư doanh Mỹ Thạnh	5900251340	304 Quang Trung , Tổ DP 15, huyện Kbang, Gia Lai.	81.738.000	0	0	81.738.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
21	Cty TNHH DV TM Vận tải Hoàng Trúc	4100388697	Tổ 7, KV9, phường Trần Quang Diệu, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	99.990.000	62.951.000	0	162.941.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn, Q37F_Chi cục KTSTQ	
22	Công ty Cổ phần Đức Nhân Quy Nhơn	4100460424	Tổ 10, khu vực 7, P. Bùi Thị Xuân, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	474.322.865	30.787.650	0	505.110.515		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
23	Doanh nghiệp Tư nhân Phước Toàn	4100355726	Tổ 11, khu vực 7, P. Bùi Thị Xuân, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	1.442.892.074	114.273.454	0	1.557.165.528		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
24	Công ty TNHH Trí Tín	4100523699	Số 185, đường Tăng Bạt Hổ, phường Lê Lợi, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	636.891.752	51.492.496	0	688.384.248		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
25	Cty TNHH KS Việt Dương Bình Định	4101252699	Lô N1, KCN Nhơn Hội - Khu B, Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	4.094.545.277	278.997.017	0	4.373.542.294		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
26	Cty CP Công nghiệp Nông thủy sản Phú Yên	4400113125	ĐT 645 thôn Phước Lộc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hoà, Phú Yên.	140.899.000	0	0	140.899.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
27	Phạm Thu Hằng	4100000000	Tổ 4 khu vực 8, P. Trần Quang Diệu Tp Quy Nhơn	32.000.000	0	0	32.000.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
28	Công ty TNHH đầu tư Thương mại QT	0107658592	Thôn Cán Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Hà Nội.	390.751.290	188.370	0	390.939.660		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
29	Công ty TNHH Đầu tư Đạt Phát	0315635236	38 (R4-67) đường Hưng Gia 1, Phú Mỹ Hưng - Phường Tân Phong - Quận 7 - Tp HCM	122.145.289			122.145.289		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
30	Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định	4100568347	68 Lê Duẩn, TP. Quy Nhơn, Bình Định	519.512.800			519.512.800	X		C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
31	Công ty TNHH Duy Tân	4400335713	Ninh Tịnh 3, phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú yên		18.651.403		18.651.403		X	37TC _ Chi cục Hải quan PhúYên	
32	Công ty cổ phần Thiên Tân	4400332286	KCN Tam Giang, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	290.619.833		0	290.619.833		X	37TC _ Chi cục Hải quan PhúYên	
33	Công ty TNHH TM Xây dựng và Tư vấn Đầu tư Quốc Bảo	0311877628	208/C23 đường Lương Định Của, phường An Phú, Quận 2, Tp. HCM	17.105.061	2.008.085	27.058.649	46.171.795		X	Q37F _ Chi cục Kiểm tra sau thông quan	
II	**NỢ TẠM THU**			**777.038.711**	**0**	**0**	**777.038.711**				
1	Doanh nghiệp Tư nhân Phước Toàn	4100355726	Tổ 11, khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	15.865.750			15.865.750		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
2	Công ty TNHH Phú Cường	4100372009	Tổ 2, khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	7.927.000			7.927.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
3	Công ty TNHH Trí Tín	4100523699	Số 185, đường Tăng Bạt Hổ, phường Lê Lợi, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	187.985.976			187.985.976		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
4	Công ty TNHH Duy Tân	4400335713	Ninh Tịnh 3, phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú yên	565.259.985			565.259.985		X	37TC _ Chi cục Hải quan PhúYên	

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1128/HQBĐ-NV
V/v công khai thông tin nợ thuế

Bình Định, ngày 10 tháng 09 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN Số: 41252
Ngày: 15-09-2020
Chuyển: CNTT
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Tổng cục Hải quan (Cục Thuế xuất nhập khẩu).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Hải quan tại công văn số 1862/TCHQ-TXNK ngày 01/4/2019 về việc công khai thông tin nợ thuế, Cục Hải quan tỉnh Bình Định báo cáo như sau:

1. Danh sách các doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trong tháng 8/2020 *(có Danh sách kèm theo)*.

2. Danh sách các doanh nghiệp nợ thuế đến 31/8/2020 *(có Danh sách kèm theo)*.

Cục Hải quan tỉnh Bình Định báo cáo Tổng cục Hải quan (Cục Thuế xuất nhập khẩu) biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục CNTT & TKHQ;
- Lưu: VT, NV.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH ĐỊNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Nguyễn Trung Phong

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH ĐỊNH

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ THUẾ

(Kèm theo công văn số: 1128 /HQBĐ-NV ngày 10/9/2020 của Cục Hải quan tỉnh Bình Định)

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (Đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
I	NỢ CHUYÊN THU			0	0	0	0				
II	NỢ TẠM THU			0	0	0	0				

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH ĐỊNH

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP NỢ THUẾ

(Kèm theo công văn số: 1128 /HQBĐ-NV ngày 10/9/2020 của Cục Hải quan tỉnh Bình Định)

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
I	**NỢ CHUYÊN THU**			**16.321.220.992**	**9.578.982.902**	**32.058.649**	**25.932.262.543**				
1	Công ty Sản xuất - XNK Tiểu thủ Công Nghiệp Miền Trung	4100272861	171 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	20.989	8.068.326.933	0	8.068.347.922		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
2	Xí nghiệp tư doanh Đức Cường	5900190391	Số nhà 49 Hùng Vương, phường Diên Hồng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai.	1.166.759.682	433.788.286	0	1.600.547.968		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
3	Công ty TNHH TM Phước Thịnh	4100515169	Thôn Hoà Hội, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, Bình Định.	343.780.056	72.892.524	0	416.672.580		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
4	Xí nghiệp tư doanh An Sơn	5900188755	17 Ngô Mây, P. An Tân, Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.	137.239.757	6.635.976	0	143.875.733		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
5	Công ty TNHH Phước Mỹ	4100570240	Thôn Diêm Tiêu, Thị trấn Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, Bình Định.	1.634.346.813	4.518.210	0	1.638.865.023		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
6	Doanh Nghiệp Tư Nhân Sơn Hải	4100337999	Số 172, đường Diên Hồng, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.	194.778.125	17.240.190	0	212.018.315		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
7	Công ty TNHH Phước Tấn	4100401796	Quốc lộ 19, Nghiễm Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị Xã An Nhơn, Bình Định.	515.021.005	0	0	515.021.005		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
8	Công ty TNHH TM-DV Minh Phú	4100568241	Thôn Đại Thạnh, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	163.976.510	0	163.976.510		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
9	Cty TNHH TM XNK Hưng Thạnh	4400329981	Lô B5-B6 Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu, Thị xã Sông Cầu, Phú Yên.	79.768.784	8.674.887	0	88.443.671		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
10	Công ty TNHH Chín Hào	4100519614	Số 34 Diên Hồng, P. Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.	308.575.874	110.856.253	0	419.432.127		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
11	Doanh nghiệp tư nhân Trí Tín	4100356991	185 đường Tăng Bạt Hổ, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	1.102.565.302	0	0	1.102.565.302		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
12	Xí Nghiệp tư doanh Nam Bình	4100266755	Số 556, đường Âu Cơ, P. Bùi Thị Xuân, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	103.241.217	9.043.406	0	112.284.623		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
13	Công Ty TNHH Phú Thành	4100508355	Số 134 Hai Bà Trưng, phường Lê Lợi, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	107.423.193	1.337.900	0	108.761.093		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
14	Công Ty TNHH Việt Lâm	4100673817	202 Nguyễn Thái Học, phường Ngô Mây, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	291.398.514	0	5.000.000	296.398.514		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
15	CTy TNHH MTV Vạn Hiệp Phát	3602293937	62/81, KP 12, phường Hố Nai, Tp Biên Hoà, Đồng Nai.	25.464.229	0	0	25.464.229		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
16	Cty CP TVĐT và TM QT Nam Dương	0101635581	Phòng 207 TT viện kiểm sát I, ngõ 84 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.	1.268.405.000	109.897.558	0	1.378.302.558		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
17	Cty TNHH SX TM DV Thạnh Long	0302985804	121 Lê Văn Chí, phương Linh Trung, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	32.472.000	0	0	32.472.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
18	Cty TNHH SX DV thương mại Ba Vì	0302615271	86/13 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	659.573.268	12.444.794	0	672.018.062		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
19	Công Ty TNHH Tái tạo rừng Vina Q	0311599918	48 Hoa Đào, phường 02, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.	6.973.943	0	0	6.973.943		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
20	Xí nghiệp tư doanh Mỹ Thạnh	5900251340	304 Quang Trung , Tổ DP 15, huyện Kbang, Gia Lai.	81.738.000	0	0	81.738.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
21	Cty TNHH DV TM Vận tải Hoàng Trúc	4100388697	Tổ 7, KV9, phường Trần Quang Diệu, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	99.990.000	62.951.000	0	162.941.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn, Q37F_Chi cục KTSTQ	
22	Công ty Cổ phần Đức Nhân Quy Nhơn	4100460424	Tổ 10, khu vực 7, P. Bùi Thị Xuân, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	474.322.865	30.787.650	0	505.110.515		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
23	Doanh nghiệp Tư nhân Phước Toàn	4100355726	Tổ 11, khu vực 7, P. Bùi Thị Xuân, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	1.442.892.074	114.273.454	0	1.557.165.528		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
24	Công ty TNHH Trí Tín	4100523699	Số 185, đường Tăng Bạt Hổ, phường Lê Lợi, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	636.891.752	51.492.496	0	688.384.248		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
25	Cty TNHH KS Việt Dương Bình Định	4101252699	Lô N1, KCN Nhơn Hội - Khu B, Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	4.094.545.277	278.997.017	0	4.373.542.294		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
26	Cty CP Công nghiệp Nông thủy sản Phú Yên	4400113125	ĐT 645 thôn Phước Lộc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hoà, Phú Yên.	140.899.000	0	0	140.899.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
27	Phạm Thu Hằng	4100000000	Tổ 4 khu vực 8, P. Trần Quang Diệu Tp Quy Nhơn	32.000.000	0	0	32.000.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
28	Công ty TNHH đầu tư Thương mại QT	0107658592	Thôn Cán Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Hà Nội.	390.751.290	188.370	0	390.939.660		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
29	Công ty TNHH Đầu tư Đạt Phát	0315635236	38 (R4-67) đường Hưng Gia 1, Phú Mỹ Hưng - Phường Tân Phong - Quận 7 - Tp HCM	122.145.289			122.145.289		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
30	Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định	4100568347	68 Lê Duẩn, TP. Quy Nhơn, Bình Định	519.512.800			519.512.800	X		C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
31	Công ty TNHH Duy Tân	4400335713	Ninh Tịnh 3, phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú yên		18.651.403		18.651.403		X	37TC _ Chi cục Hải quan PhúYên	
32	Công ty cổ phần Thiên Tân	4400332286	KCN Tam Giang, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	290.619.833		0	290.619.833		X	37TC _ Chi cục Hải quan PhúYên	
33	Công ty TNHH TM Xây dựng và Tư vấn Đầu tư Quốc Bảo	0311877628	208/C23 đường Lương Định Của, phường An Phú, Quận 2, Tp. HCM	17.105.061	2.008.085	27.058.649	46.171.795		X	Q37F _ Chi cục Kiểm tra sau thông quan	
II	**NỢ TẠM THU**			**777.038.711**	**0**	**0**	**777.038.711**				
1	Doanh nghiệp Tư nhân Phước Toàn	4100355726	Tổ 11, khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	15.865.750			15.865.750		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	

Stt	Tên đơn vị nợ thuế	Mã số thuế	Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số tiền nợ (đồng)				Tình trạng nợ		Mã và tên cơ quan hải quan phát sinh nợ	Ghi chú
				Số tiền thuế	Tiền chậm nộp	Tiền phạt còn nợ	Tổng cộng	Quá hạn	Quá hạn cưỡng chế		
2	Công ty TNHH Phú Cường	4100372009	Tổ 2, khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	7.927.000			7.927.000		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
3	Công ty TNHH Trí Tín	4100523699	Số 185, đường Tăng Bạt Hổ, phường Lê Lợi, Tp Quy Nhơn, Bình Định.	187.985.976			187.985.976		X	C37B _ Chi cục Hải quan CK cảng Quy Nhơn	
4	Công ty TNHH Duy Tân	4400335713	Ninh Tịnh 3, phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú yên	565.259.985			565.259.985		X	37TC _ Chi cục Hải quan PhúYên	